

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ KARATEDO CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Văn Lợi\*, Phạm Đức Thạnh\*,  
Hồ Đăng Quốc Hùng\*, Nguyễn Thị Tiểu My\*

## ABSTRACT

*Using conventional research methods in sports, the topic has assessed the actual status of activities of Karate clubs for students and factors affecting the development of Karate clubs for students. Hue University, since then has pointed out the shortcomings and limitations in the development of activities to help managers orientate in the development of the Karate club for Hue University students in the future.*

**Keywords:** Status; Movement; Karatedo; Hue university.

*Received: 20/02/2022; Accepted: 05/03/2022; Published: 15/03/2022*

### 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây phong trào tập luyện ngoại khóa của SV trong các Câu lạc bộ Thể dục Thể thao (TDTT) ở Đại học Huế chưa đạt kết quả cao, trong đó có Câu lạc bộ Karatedo. Nhìn vào số lượng thực tế SV tham gia tập luyện và sinh hoạt tại các Câu lạc bộ Karatedo cũng như số lượng Câu lạc bộ Karatedo trong Đại học Huế còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô của Đại học Huế. Vì vậy, cần có những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Câu lạc bộ Karatedo trong các trường thuộc Đại học Huế, thu hút nhiều SV tham gia tập luyện TDTT thường xuyên. Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài: “Đánh giá thực trạng hoạt động câu lạc bộ karatedo cho SV Đại học Huế”.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Thực trạng phát triển môn Karatedo tại thành phố Huế và Đại học Huế

##### 2.1.1. Giới thiệu chung về Karatedo thành phố Huế

Năm 1964, võ sư Suzuki Choji mở khóa đào tạo đặc biệt mang tên Bodankumi và chỉ gồm duy nhất 7 người, giờ tập được nâng lên gấp đôi bình thường với mục đích truyền tải tất cả tinh hoa võ học Karate nhằm xây dựng thể hệ huấn luyện viên chủ chốt cho tương lai. Cuối cùng, do nhiều điều kiện khách quan, chỉ còn duy nhất cao đồ Lê Văn Thạnh tiếp nối được bước đi của thầy. Tháng 3 năm 1973, võ sư Suzuki trao lại quyền quản lý Đạo đường số 8 Võ Tánh, Huế cho cao đồ là võ sư Lê Văn Thạnh, còn võ sư đi phát triển Karatedo tại Đà Nẵng và các tỉnh thành khác.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, các sinh hoạt võ

thuật bị hạn chế hoạt động, võ đường Suzucho không còn hoạt động nữa. Võ sư cùng gia đình chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến khi hồi hương về Nhật Bản năm 1978. Trong thời gian này, các môn thể thao Suzucho vì nhiều lý do nên mỗi người một phương. Tuy nhiên ở Huế vẫn còn tập trung nhiều môn thể thao. Trường trưởng đương nhiệm Lê Văn Thạnh đã vừa tập trung phát triển môn võ tại Huế, vừa đi các tỉnh, thành khác để vận động, động viên những môn thể thao của thầy Suzuki cố gắng sinh hoạt, phát triển Karatedo tại địa bàn mình cư trú, làm việc.

Từ năm 1978 trở đi, các cao đồ của thầy Suzuki lần lượt đi phát triển phong trào Karatedo ở các địa phương, tỉnh thành. Võ sư Lê Văn Thạnh thành lập võ đường Bodankumi tại số 118 Chi Lăng, Huế năm 1978. Tại đây, ông đã đào tạo được nhiều môn thể thao của Hệ phái, trong đó có những người đã là huấn luyện viên của đội tuyển Karatedo Quốc gia và rất nhiều người là trưởng bộ môn Suzucho Karatedo của các tỉnh, thành, ngành. Võ sư Nguyễn Văn Dũng thành lập phân đường Nghĩa Dũng Karatedo đặt tại số 8 Trương Định, Huế cũng vào năm 1978, là một trong bốn phân đường lớn của Suzucho Karatedo sau này. Võ sư Khương Công Thêm phát triển Karatedo Long An. Võ sư Ngô Đồng phát triển Cương Nhu Karatedo. Võ sư Hạ Quốc Huy tham gia phát triển Karatedo Đà Nẵng, sau đó thành lập phái Quyền Đạo Việt Nam tại Mỹ. Võ sư Trương Đình Hùng thành lập Đạo đường Choju (Đồng Nai) (1981)....

Năm 1985, chính phủ Việt Nam cho phép võ thuật được hoạt động trên cả nước, được tham gia những giải đấu võ thuật lớn của thế giới. Suzucho Karatedo bắt đầu được phổ biến rộng rãi ở trong nước và cả nước ngoài. Những học trò của thầy Suzuki như Hạ

\* ThS. Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

Quốc Huy, Henry Lam... đã mang môn võ của thầy mình ra nước ngoài và thành lập những võ đường ở Mỹ, Canada v.v. Năm 1984, ông Hoàng Vĩnh Giang lúc đó với tư cách là Phó giám đốc Sở Thể dục Thể thao Hà Nội đã có thư mời Võ sư Lê Văn Thạnh, lúc đó đang là Trưởng tràng hệ phái, ra giúp cho Hà Nội phát triển môn võ này.

Năm 1992, đội tuyển Karatedo Việt Nam được thành lập. Từ đó đến nay, đội tuyển ghi nhận công sức đóng góp rất lớn của các huấn luyện viên thuộc hệ phái Suzucho Karatedo.

Qua hàng chục năm hình thành và phát triển, đến nay, các thế hệ học trò của các cao đồ đi trước đã xây dựng được các bộ môn Suzucho Karatedo ở 40 phân đường chi nhánh ở các tỉnh, thành, ngành trong nước, và 10 phân đường chi nhánh ở nước ngoài.

Toàn thành phố Huế hiện nay có khoảng 27 câu lạc bộ với khoảng 1200 võ sinh.

**2.1.2. Giới thiệu chung về các câu lạc bộ Karatedo trong Đại học Huế**

Hiện nay, trong Đại học Huế có 2 câu lạc bộ Karatedo do Huấn luyện viên Hồ Đăng Quốc Hùng giảng viên Khoa GDTC, Đại học Huế huấn luyện tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế và Khoa Giáo dục Thể chất, Đại học Huế. Câu lạc bộ Karatedo trường Đại học Y Dược, Đại học Huế có 400 võ sinh dưới sự huấn luyện của Huấn luyện viên Hồ Đăng Quốc Hùng và 25 phụ giảng. Câu lạc bộ Karatedo Khoa Giáo dục Thể chất, Đại học Huế có 60 võ sinh cũng dưới sự huấn luyện của Huấn luyện viên Hồ Đăng Quốc Hùng và 6 phụ giảng.

**2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế**

Từ thực tiễn công tác giảng dạy và nghiên cứu các tài liệu chuyên môn, đề tài đã xác định có 4 nhóm yếu tố cơ bản liên quan đến sự nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế. Để làm rõ hơn mức độ ảnh hưởng, đề tài đã tiến hành phỏng vấn các nhà quản lý và các giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố. Kết quả được trình bày ở bảng 2.1:

*Bảng 2.1. Kết quả phỏng vấn mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của CLB Karatedo cho SV ĐHH (n = 30)*

TT	Nhóm yếu tố	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG								χ <sup>2</sup>
		Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng		
		n	%	n	%	n	%	n	%	

1	Yếu tố con người	0	0.00	5	16.66	9	30.00	16	53.33	13.3
2	Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị	0	0.00	6	20.00	9	30.00	15	50.00	10.8
3	Yếu tố cơ chế chính sách	2	6.66	2	6.66	5	16.66	21	70.00	16.13
4	Yếu tố chương trình đào tạo	0	0.00	8	26.66	10	33.33	12	40.00	6.53

Từ kết quả bảng 2.1 cho thấy: Cả 4 nhóm yếu tố đều được các nhà quản lý và giảng viên đánh giá đều có mức ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế (đều > 73. %). So sánh giữa mức độ ảnh hưởng trở lên với các mức dưới nó hoàn toàn có ý nghĩa thống kê (P<0.001)

**2.3. Nhóm yếu tố con người ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế**

**2.3.1. Yếu tố SV Đại học Huế**

Đề tài nghiên cứu nhu cầu và sự quan tâm của SV Đại học Huế chưa tập luyện môn Karatedo sẽ cho thấy mức độ quan tâm của họ với môn võ thuật này, đây là một trong cơ sở để nâng cao hoạt động Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế (Bảng 2.2).

*Bảng 2.2. Đánh giá nhu cầu và nhận thức của SV Đại học Huế với môn Karatedo (n = 1200)*

TT	Nội dung	Thích (chọn)		Phân vân		Không thích	
		n	%	n	%	n	%
1	<b>Anh chị có thích tập luyện môn Karatedo?</b>	114	9.5	758	63.1	318	26.5
2	<b>Theo Anh (Chị) mục đích tập luyện môn Karatedo?</b>						
2.1	Nâng cao sức khỏe	1200	100	0	00	0	00
2.2	Nâng cao khả năng tự vệ	987	82.25	213	17.75	0	00
2.3	Nâng cao khả năng vận động	758	63.17	302	25.17	140	11.66
2.4	Rèn luyện tinh thần, đạo đức	523	43.58	339	28.25	338	28.16
2.5	Nâng cao khả năng tấn công	458	38.2	341	28.41	401	33.41
2.6	Trở thành vận động viên	52	4.4	47	3.92	1101	91.75
2.7	Tập cho vui, theo bạn bè	512	42.7	357	29.75	331	27.58

Qua bảng 2.2 cho thấy: Chỉ có 9.5% số người được phỏng vấn thích tập luyện môn môn Karatedo, có tới 63.1% SV phân vân giữa thích và không thích tập luyện môn môn Karatedo và 26.5 % không thích.

Nhận xét của SV về mục đích của việc tập luyện môn Karatedo được cho là để nâng cao sức khỏe, tăng cường khả năng vận động, tự vệ (chiếm tỉ lệ trên 50%).

Nhận thức mục đích và sự yêu thích về môn Karatedo của SV Đại học Huế là những yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế.

**2.3.2. Yếu tố SV là võ sinh đang tập luyện tại các câu lạc bộ Karatedo tại Đại học Huế**

Khảo sát thực trạng người tập, đề tài phỏng vấn 350 SV đang tập luyện ở 2 Câu lạc bộ trong Đại học Huế được thể hiện ở mặt:

- Mục đích tập luyện môn Karatedo của SV: Nâng cao sức khỏe, năng lực vận động, tự vệ, tấn công và rèn luyện tinh thần, đạo đức (được lựa chọn từ 50% số người phỏng vấn trở lên).

- Những nội dung trong môn học Karatedo được người tập yêu thích đó là Kỹ thuật tự vệ, Thi đấu đối kháng, Triết lý môn học và Sinh hoạt tập thể của lớp học (được lựa chọn từ 50% số người phỏng vấn trở lên).

- Mức học phí được đa số các SV lựa chọn là 100 ngàn đồng.

- Tác động của môn học được SV đánh giá là vừa đủ chiếm 52%.

- Đánh giá mức độ của dụng cụ đáp ứng nhu cầu của SV được các SV cho ít chiếm 70.6%.

**2.3.3. Đánh giá yếu tố HLV đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ Karatedo cho SV Đại học Huế**

Yếu tố huấn luyện viên ảnh hưởng tới việc nâng cao hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ Karatedo được thể hiện qua bảng 2.3.

*Bảng 2.3. Tỷ lệ giữa võ sinh và phụ giảng của các câu lạc bộ Karatedo tại ĐHH*

TT	Câu lạc bộ	HLV	Phụ giảng	Võ Sinh	Tỷ lệ võ sinh/ phụ giảng
1	Khoa GDTC	1	6	60	10/1
2	Đại học Y Dược	1	25	400	16/1

Qua bảng 2.3 cho thấy: Tỷ lệ số lượng phụ giảng khá nhiều so với số lượng võ sinh (trong giờ học GDTC 1 giảng viên dạy 40 SV cho 1 lớp học). Vì thế nên chất lượng tập luyện cũng chưa cao.

**2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động của Câu lạc bộ Karatedo của SV Đại học Huế**

**2.4.1. Yếu tố cơ chế chính sách đối với người học và người dạy**

- Đối với người học là SV: Được giảm 20%, sau khi ra trường công tác ở địa phương nào Câu lạc bộ sẽ viết thư giới thiệu cho võ sinh đó đến tập luyện tại các Câu lạc bộ ở địa phương đó.

Các võ sinh có thành tích cao tại các giải đấu sẽ được tập luyện riêng và miễn học phí (có thể được

đào tạo thành Phụ giảng, HLV chính)

Võ sinh được tham gia các buổi tập luyện dã ngoại với các Câu lạc bộ khác, nhằm tăng cường đoàn kết, kỹ năng mềm...

- Đối với người dạy (các Phụ giảng): được trang bị nghiệp vụ sư phạm, trợ cấp tiền, tập luyện riêng để đào tạo trở thành HLV chính. Tạo điều kiện thi đấu ở các giải tỉnh, khu vực cũng như quốc gia. Sau khi trở thành HLV chính sẽ được cử về các địa phương phát triển Câu lạc bộ.

**2.4.2. Yếu tố chương trình đào tạo**

Võ sinh được đào tạo khá bài bản, từ thấp đến cao, giai đoạn đầu được chia làm 10 cấp. Giai đoạn sau đó đi sâu, nâng cao và giảng dạy.

Sau 2 tháng tập luyện võ sinh sẽ được tập luyện thi đấu quy ước.

Đối tượng của chương trình quá rộng dẫn đến tính hiệu quả cho từng đối tượng không cao.

Nội dung thi đấu chưa được chú trọng trong khi đặc thù của thể thao là thi đấu.

**3. Kết luận**

Thực trạng hoạt động CLB Karatedo của SV Đại học Huế cho thấy, đánh giá mức độ của dụng cụ đáp ứng nhu cầu của SV được các SV đánh giá còn ít, dụng cụ tập luyện của các câu lạc bộ thì phải dùng chung nhiều; số lượng SV ham thích môn Karatedo chưa cao đang phân vân giữa việc thích và không thích là chủ yếu; đối tượng của chương trình quá rộng dẫn đến tính hiệu quả của chương trình cho từng đối tượng không cao; nội dung thi đấu chưa được tập trung trong khi đặc thù của thể thao là thi đấu. Vì thế, làm ảnh hưởng tới hoạt động của CLB Karatedo của SV Đại học Huế không nhỏ.

**Tài liệu tham khảo**

1. Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Dương Bắc (2001), *Giáo trình Karatedo*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội
2. Trịnh Trung Hiếu, Nguyễn Sỹ Hà (1994), *Huấn luyện thể thao*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
3. Phan Hồng Minh (2004), “Về môn thể thao giao đấu hiện nay”, Tạp chí khoa học TĐTT, số (286), tr. 22 - 31.
4. Lê Thị Hoài Phương (2002), *Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện thể lực của nữ vận động viên Karatedo lứa tuổi 16 - 18*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
5. Nguyễn Thế Truyền (1991), *Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao trẻ*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.